TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày 15/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1081/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Đình Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Bùi Đình Q**,** sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình H và bà Tào Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2014, bị UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng cáo (nhưng đã rút kháng cáo), bị kháng cáo:

2. Ngô Văn P, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình K và bà Bùi Thị B; có vợ là chị Lại Thị D và có 02 con cùng sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày

20/4/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

3. Ngô Văn C**,** sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị C1; có vợ là Phạm Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình Q***:*** Luật sư Đinh Thị Kim T1 – Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn T2 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Ông Phạm Quốc T3, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (bố mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Xuân V *và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi của các bị cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2022, Ngô Văn P và anh Hoàng Anh T4 rủ nhau đến quán bia "Má Năm" của gia đình anh Ngô Đình N1 tại thôn P, xã T, huyện C, Hà Nội để uống bia. Hai người uống bia được khoảng 20 phút thì có Bùi Đình Q đến, P mời Q vào ngồi uống cùng. Trong lúc uống bia, Quyền hỏi P: *"Mày có biết nhà thằng* Chiến H1 *không?",* P trả lời: *"Em biết, chú của em đấy, có việc gì không anh?"* thì Q nói: *"Mày biết nhà nó thì chở anh ra nhà thằng* Chiến H1 *một tý".* P đồng ý và lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29X1-141.16 (xe của P) chở Q đi. Trên đường đi, Quyền nhìn thấy Ngô Đình C2 đang ngồi trong quán bia hơi của anh Lê Xuân T5 ở thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Quyền nhảy ra khỏi xe đi vào quán, còn P dừng lại dựng xe đi theo sau. Lúc này, C2 đang ngồi uống bia cùng với 04 người là Bùi Xuân V, anh Phạm Văn T2, anh Nguyễn Văn T6 và anh Hoàng Minh H2. Quyền cùng P đi vào trong quán và ngồi bàn gần bàn với nhóm của C2. Tại đây, giữa Quyền và C2 xảy ra mâu thuẫn, Q nói với C2: *"Hôm nay kiểu gì em cũng phải đánh anh một cái"* thì C2 trả lời: *"Mày thích đánh ai thì đánh"*. Sau đó, do được mọi người can ngăn nên C2 đi về nhà, còn P chở Q quay về quán bia "Má Năm". Khi về đến cửa quán bia "Má Năm", Q bảo P đi lấy hung khí để đánh C2, còn Q vào trong quán ngồi chờ. P đi về nhà, lấy trong bếp 01 thanh sắt (loại sắt hộp vuông rỗng bên trong, kích thước 02x02 cm, dài khoảng 01m) rồi quay lại đưa thanh sắt cho Q. Quyền giấu

thanh sắt vào trong ống tay áo bên phải rồi lên xe mô tô để P chở đến quán bia của anh Lê Xuân T5 để tìm đánh C2. Khi đến nơi, P vừa dừng xe ở ngoài cửa quán thì Q nhảy xuống xe, rút thanh sắt giấu trong ống tay áo đi vào bên trong quán bia. Lúc này, nhóm của C2 gồm có anh T6, anh Nguyễn Văn T7, Bùi Xuân V và anh Phạm Văn T2 vẫn ngồi uống bia trong quán; còn C2 đã đi về nhà ở gần đó. Quyền đến đứng ở phía sau chỗ anh T2 đang ngồi, giơ thanh sắt lên vụt liên tiếp 03 phát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đầu của anh T2, làm anh T2 gục ngã tại chỗ. Cùng lúc này, V thấy Q đánh anh T2 nên đã chạy sang nhà C2 báo cho C2 biết. C2 lấy 02 thanh kiếm ở trong nhà (mỗi thanh kiếm dài khoảng 50 - 60cm) cầm ở hai tay và chạy sang quán bia nhà anh T5, mục đích để đánh Quyền. Khi thấy C2 cầm kiếm chạy đến, P lấy xe máy và điều khiển xe chở Q bỏ chạy hướng về quán bia "Má Năm". C2 cầm kiếm chạy bộ đuổi theo Q và P nhưng không kịp. Lúc này V ra cửa quán bia nhà anh T5, lấy chiếc xe máy (không xác định được là xe của ai) dựng ở cửa quán, điều khiển xe chở C2 cầm kiếm đuổi theo Q và P. Đến quán bia "Má Năm", C2 chạy vào trong, cầm kiếm tay phải giơ lên chém Q thì Q cầm chiếc ghế nhựa chống đỡ lại nên kiếm của C2 chỉ gây ra vết quệt nhẹ ở vùng dưới bụng của Bùi Đình Q. Do được mọi người đang ngồi uống bia trong quán can ngăn nên 02 bên không đánh nhau nữa. Sau đó, V lấy xe máy chở C2 quay lại quán bia nhà anh T5 và đưa anh T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Do thương tích nặng nên anh T2 được chuyển đến Bệnh viện Q1 điều trị. Đến 00 giờ 55 phút ngày 07/5/2022, anh T2 tử vong tại Bệnh viện.

Khi biết tin anh Phạm Văn T2 chết, Bùi Đình Q bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 08/872022, Quyền ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết, vật chứng và trưng cầu giám định pháp y tử thi anh Phạm Văn T2.

Tại bản Kết luận giảm định pháp y tử thi số 4726/KL-KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng K2 - Công an thành phố H *đối với anh* Phạm Văn T2*, kết luận:* "Vùng thái dương chẩm trái xuống đến vùng cổ trái và vùng cánh tay trái, có các vết sây sát da lằn tụ máu có đặc điểm đậm ở hai cạnh và mờ dần ở giữa, các vết sây sát đã đóng vảy khô màu nâu. Toàn bộ mặt sau tai trái xuống đến cổ trái da bị ngấm máu, mặt da không bị sây sát. Tổ chức dưới da đầu tương ứng với vết thương vùng thái dương chẩm trái bị tụ máu. Chảy máu não lan tỏa dưới màng mềm bán cầu đại não hai bên. Hệ thống não thất có máu. Xương hộp sọ không có tổn thương. Xương cột sống cổ không có tổn thương.

Vùng ngực, hai tay, hai chân rải rác có các vết bầm tím do quá trình điều trị, thăm khám thử phản xạ gây nên.

Vết rạch da và thủng xương vùng trán đỉnh trái do phẫu thuật đặt catheter vào nhu mô não đo áp lực nội sọ.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

Thương tích trên cơ thể nạn nhân bị tác động bởi vật tày cứng có cạnh gây nên....”

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 178/KLGĐ ngày 21/2/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố H *về thương tích của* Bùi Đình Q *kết luận:* “Vết biến đổi sắc tố da vùng hạ vị - hố chậu trái: 01 %.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắt có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khoẻ: 01%”

Ngày 14/4/2023, Bùi Đình Q có đơn đề nghị không yêu cầu xử lý hình sự đối với Ngô Văn C3 và không yêu C3 bồi thường dân sự.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo Bùi Đình Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn T2 số tiền 500.000.000 đồng. Ông Phạm Quốc T3 (là bố của anh T2) đã nhận số tiền trên và yêu cầu bị cáo Q tiếp tục phải bồi thường 200.000.000 đồng; yêu cầu Ngô Văn P phải bồi thường 500.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đình Q tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 18 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 03 năm tù về tội “Gây rối trật trự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P. và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại về các khoản sau:

+ Buộc bị cáo Bùi Đình Q bồi thường cho gia đình bị hại do ông Phạm Quốc T3 và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ bị hại) đại diện các khoản tiền chi phí cứu chữa bị hại, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 280.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện tính đến thời điểm các cháu đủ 18 tuổi là 404.600.000 đồng, tổng cộng là 684.600.000 đồng. Xác nhân bị cáo Q đã bồi thường cho gia đình bị hại 500.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 184.600.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn P bồi thường cho gia đình bị hại do ông Phạm Quốc T3 và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ bị hại) đại diện các khoản tiền chi phí cứu chữa

bị hại, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 18.000.000 đồng, tổng cộng dà 158.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng, số tiền bị cáo P còn phải bồi thường cho gia đình bị hại 128.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn P còn phải cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện mỗi tháng mỗi cháu 600.000 đồng, tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Xuân V, quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2023, bị cáo Ngô Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt; ngày 28/8/2023, bị cáo Ngô Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; ngày 01/9/2023, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Quốc T3 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét trách nhiệm phụ cấp cho bố mẹ người bị hại của bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, đồng thời yêu cầu các bị cáo thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường một lần cho gia đình người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/12/2023, bị cáo Ngô Văn P tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P đều vắng mặt; bị cáo Ngô Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Quốc T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm phụ cấp cho bố mẹ người bị hại đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, yêu cầu các bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường một lần cho gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Ngô Văn C, Bùi Xuân V về tội "Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn C xuất trình tài liệu giảm nhẹ mới là xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có bố là ông Ngô Văn T đã từng tham gia quân ngũ bảo vệ tổ quốc, bị cáo có mẹ già và 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự,

kháng cáo của đại diện bị hại là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở trên; không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình Q đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C và kháng cáo của đại diện bị hại trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P vắng mặt, xét việc vắng mặt các bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và không gây trở ngại cho việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, Bùi Xuân V, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn cá nhân giữa Bùi Đình Q và Ngô Văn C nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, Bùi Đình Q nhờ Ngô Văn P lấy xe mô tô chở đi tìm Ngô Văn C để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi, Quyền nhìn thấy C cùng với Bùi Xuân V cùng nhóm bạn là anh Phạm Văn T2, anh Nguyễn Văn T6 và anh Hoàng Minh H2 đang uống bia ở quán bia hơi của gia đình anh Lê Xuân T5 ở thôn P, xã T, huyện C, Hà Nội. Quyền và P đi vào quán bia ngồi uống bia ở bên cạnh bàn của C. Quá trình uống bia, giữa Quyền và C xảy ra cãi nhau thì được mọi người can ngăn, Q và Phú bỏ về quán bia "Má Năm" của anh Ngô Đình N1 ở cùng thôn P, còn C đi về nhà. Tại đây, Q bảo P đi lấy hung khí để đánh trả thù C thì P đồng ý đi về nhà lấy 01 thanh sắt (loại sắt hộp vuông dài khoảng 01 mét, rỗng bên trong, tiết diện (02x02)cm) đến đưa cho Q. Sau đó, P điều khiển xe máy chở Q quay lại quán bia nhà anh T5. Đến nơi, Q đã cầm thanh sắt đi vào quán đến sau lưng anh T6, cầm thanh sắt bằng tay phải vụt 03 phát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu của anh T6, làm anh T6 gục ngã tại chỗ. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở Q đi về quán bia "Má N1" ngồi uống bia. Nhìn thấy anh T6 bị đánh,

V đã thông báo cho C biết nên C đã lấy 02 thanh kiếm (dài khoảng 50 - 60cm) chạy đuổi theo Q và P để đánh nhưng không đuổi kịp nên được V lấy xe máy chở đến quán bia "Má Năm". Tại đây, C dùng kiếm chém Q thì Q dùng ghế nhựa chống đỡ lại và được mọi người can ngăn nên hai bên bỏ đi. Hậu quả anh Phạm Văn T2 bị Bùi Đình Q đánh bị thương tích nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi chuyển đến Bệnh viện Q1 điều trị. Đến ngày 07/5/2022, anh T2 đã tử vong tại bệnh viện do chấn thương sọ não.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Ngô Văn C, Bùi Xuân V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn C, HĐXX thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có bố là ông Ngô Văn T đã từng tham gia quân ngũ bảo vệ tổ quốc, bị cáo có mẹ già và 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2922 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, có cơ sở để HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách dài, việc cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục riêng bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm mà không làm mất đi tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo của đại diện bị hại về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, HĐXX thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, đại diện bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường về tiền chi phí cứu chữa bị hại; tiền mai táng phí, tiền

đền bù tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi mà không yêu cầu các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bố mẹ đẻ của bị hại cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh bố mẹ đẻ của bị hại sống phụ thuộc vào gia đình người bị hại và không có nguồn thu nhập chính và ổn định nào khác. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm, HĐXX không xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo này của đại diện bị hại.

Ngoài ra, tài liệu hồ sơ vụ án còn thể hiện, tại Tòa án cấp sơ thẩm các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P đã thỏa thuận được với gia đình người bị hại về các khoản tiền chi phí cứu chữa bị hại, tiền mai táng phí, tiền đền bù tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại; Trong đó, bị cáo Bùi Đình Q đã thỏa thuận được với gia đình người bị hại về nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho 02 con của người bị hại tính từ tháng 5/2022 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi; Xét điều kiện hoàn cảnh, kinh tế và đề nghị của bị cáo Ngô Văn P là không đảm bảo việc thực hiện cấp dưỡng một lần cho 02 con của người bị hại cũng như bị cáo và gia đình bị hại không thỏa thuận được với nhau về nội dung này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Ngô Văn P cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con của người bị hại, mỗi cháu là 600.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, buộc bị cáo Ngô Văn P bồi thường một lần số tiền 18.000.000 đồng/15 tháng tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung này.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngô Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Quốc T3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn C; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn C, cụ thể:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 03 năm tù nhưng

cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ngô Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Quốc T3; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P, cụ thể:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Bùi Đình Q, Ngô Văn P và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại về các khoản sau:

+ Buộc bị cáo Bùi Đình Q bồi thường cho gia đình bị hại do ông Phạm Quốc T3 và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ bị hại) đại diện các khoản tiền chi phí cứu chữa bị hại, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 280.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện tính đến thời điểm các cháu đủ 18 tuổi là 404.600.000 đồng, tổng cộng là 684.600.000 đồng. Xác nhân bị cáo Q đã bồi thường cho gia đình bị hại 500.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 184.600.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn P bồi thường cho gia đình bị hại do ông Phạm Quốc T3 và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ bị hại) đại diện các khoản tiền chi phí cứu chữa bị hại, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 18.000.000 đồng, tổng cộng dà 158.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng, số tiền bị cáo P còn phải bồi thường cho gia đình bị hại 128.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn P còn phải cấp dưỡng cho hai con bị hại (cháu Phạm Ngọc K1, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T8, sinh ngày 22/6/2017) do chị Đỗ Thị X1 (mẹ hai cháu) đại diện mỗi tháng mỗi cháu 600.000 đồng, tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo, Ngô Văn C và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Quốc T3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- TTG số 1 - Công an thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo Quyền, Phú (qua TTG);
- Bị cáo Chiến (theo đ/c);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển